

Số: 134 /KH-UBND

Đức Cơ, ngày 16 tháng 11 năm 2017

KẾ HOẠCH

**Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số
giai đoạn 2017-2020**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đức Cơ lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015-2020;

Thực hiện Công văn số 3656/UBND-KGVX ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc xây dựng, phê duyệt Kế hoạch “Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017-2020”;

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch “Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020” trên địa bàn huyện (sau đây gọi là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh vùng dân tộc thiểu số (DTTS), giảm nhanh và bền vững sự chênh lệch khoảng cách chất lượng giáo dục giữa vùng khó khăn với vùng thuận lợi.

Góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Triển khai tập trung, có trọng điểm các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS giai đoạn 2017-2020.

Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện có học sinh DTTS.

III. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Giáo dục Mầm non

- Tỷ lệ huy động trẻ DTTS độ tuổi nhà trẻ ra lớp đạt 22%, tỷ lệ huy động trẻ DTTS độ tuổi mẫu giáo ra lớp đạt 85%, tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi DTTS học mẫu giáo đạt 98,5%.

- Tỷ lệ duy trì sĩ số trẻ DTTS hàng năm đạt 99,5%, đến năm 2020 đạt 99,9%, trong đó tỷ lệ duy trì sĩ số trẻ 5 tuổi DTTS đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ em DTTS được khám sức khỏe định kỳ hàng năm đạt 80%, đến năm 2020 đạt 90%.

- 100% trẻ được theo dõi biểu đồ tăng trưởng về chiều cao, cân nặng.
- 100% trẻ DTTS đều được thực hiện nội dung tăng cường tiếng Việt nhằm nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Việt cho trẻ.
- 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được theo dõi, đánh giá sự phát triển theo Thông tư 23/TT-BG-ĐT.

- Tỷ lệ trẻ DTTS được học hai buổi/ngày đạt 45%, đến năm 2020 đạt 50%.

2. Giáo dục Tiểu học

- Tỷ lệ huy động học sinh DTTS trong độ tuổi ra lớp hằng năm đạt 98%, đến năm 2020 đạt 98,5%, trong đó học sinh DTTS 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99%.
- Tỷ lệ học sinh DTTS đi học đúng độ tuổi hằng năm đạt 80%; đến năm 2020 đạt 81%.
- Tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh DTTS hằng năm đạt 98%, đến năm 2020 đạt 98,5%.
- Tỷ lệ học sinh DTTS hoàn thành chương trình lớp học hằng năm đạt 91%, đến năm 2020 đạt 92%; tỷ lệ học sinh DTTS hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đạt 99%.

3. Giáo dục Trung học cơ sở

- Tỷ lệ huy động học sinh DTTS trong độ tuổi ra lớp hằng năm đạt 83%, trong đó tỷ lệ học sinh DTTS hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt 85%.
- Tỷ lệ học sinh DTTS đi học đúng độ tuổi hằng năm đạt 75%.
- Tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh DTTS hằng năm đạt 98,5%.
- Tỷ lệ học sinh DTTS hằng năm có hạnh kiểm trung bình trở lên đạt trên 99%, có học lực trung bình trở lên đạt 90% trở lên, trong đó học sinh có học lực khá, giỏi đạt 42% trở lên.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền ở vùng DTTS

Tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo liên quan đến vùng DTTS và mục đích, ý nghĩa, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS. Nội dung phải được chọn lọc, đảm bảo ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với đối tượng, đặc biệt là đối với cộng đồng người DTTS, học sinh DTTS.

Thực hiện nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp, trong đó chú trọng đẩy mạnh việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng tại cơ sở và tuyên truyền trực tiếp cho cộng đồng người DTTS thông qua các cuộc họp, sinh hoạt thôn, làng; cho cha mẹ học sinh thông qua các cuộc họp phụ huynh; cho học sinh thông qua sinh hoạt lớp và các hình thức phổ biến khác của nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý trường học ở vùng DTTS

Tích cực tham mưu xây dựng, mở rộng quy mô trường lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và đổi mới chương trình giáo dục.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng dạy và học theo hướng giao khoán, kết hợp với thực hiện nghiêm túc việc nghiệm thu, bàn giao chất lượng học sinh hằng năm.

Thực hiện nghiêm túc công tác tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý trường học. Đồng thời tạo cơ chế, hành lang pháp lý mở để đội ngũ cán bộ quản lý phát huy tính chủ động, sáng tạo, mạnh dạn thực thi nhiệm vụ một cách có hiệu quả.

Tăng cường và đổi mới công tác kiểm tra từ cấp huyện đến cơ sở, trong đó lực lượng kiểm tra nòng cốt là Phòng Giáo dục và Đào tạo và cán bộ quản lý các trường học. Tập trung vào kiểm tra công tác quản lý của hiệu trưởng, công tác dạy học của giáo viên, chất lượng học tập của học sinh. Linh hoạt các hình thức kiểm tra, chú trọng kiểm tra thường xuyên. Thực hiện tốt khâu tư vấn, hỗ trợ, thúc đẩy trong kiểm tra và xử lý sau kiểm tra.

Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ, năng lực công tác ở vùng DTTS; thực hiện nghiêm túc, thực chất công tác đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý hằng năm gắn liền với hiệu quả, chất lượng công tác quản lý; thực hiện miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với những cán bộ quản lý không đảm bảo yêu cầu về thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý.

Thực hiện luân chuyển cán bộ quản lý có năng lực, tâm huyết, kinh nghiệm về công tác ở vùng khó khăn, vùng nhiều học sinh DTTS. Kịp thời ghi nhận, biểu dương, khen thưởng xứng đáng những cán bộ quản lý có nhiều cống hiến cho sự nghiệp giáo dục vùng DTTS.

3. Xây dựng đội ngũ nhà giáo giảng dạy ở vùng DTTS đủ về số lượng, đạt chuẩn về chuyên môn

Thực hiện bố trí giáo viên cho các trường PTDTNT, PTDTBT, các trường vùng DTTS đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, trình độ; xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán ổn định công tác lâu dài tại các trường PTDTNT, PTDTBT, các trường vùng DTTS. Ưu tiên bố trí đủ biên chế giáo viên cho các trường vùng DTTS; tăng dần tỉ lệ giáo viên để tiến tới tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các bậc học, cấp học, ưu tiên trước hết cho bậc mầm non và cấp tiểu học.

Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, điều kiện của từng giáo viên.

Tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn, giúp đỡ giáo viên về phương pháp, kỹ năng dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh DTTS. Phát huy vai trò tiên phong, nòng cốt của đội ngũ giáo viên cốt cán trong mỗi nhà trường, nhất là trong triển khai các chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn.

Tạo điều kiện thuận lợi và tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên công tác tại trường PTDTNT, PTDTBT, các trường vùng DTTS được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, được học tiếng DTTS để đáp ứng yêu cầu và nâng cao hiệu quả công tác.

Thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm chặt chẽ theo quy định của Bộ GD&ĐT và theo mức độ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Sắp xếp, bố trí công tác khác hoặc cho thôi việc đối với những giáo viên hạn chế về chuyên môn, sức khỏe yếu không đáp ứng được yêu cầu dạy học.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị dạy học cho vùng DTTS

Triển khai lộ trình đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo cho các trường mầm non, tiểu học đủ phòng học để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, trước hết ưu tiên cho các trường vùng DTTS.

Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường PTDTNT, PTDTBT, các trường vùng DTTS, đặc biệt là phòng học văn hóa, phòng học bộ môn, thư viện, công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch; trang thiết bị phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh nội trú, học sinh bán trú đảm bảo hoạt động lâu dài, có hiệu quả.

Đầu tư đồ dùng, thiết bị dạy học, đồ chơi trong lớp và ngoài trời theo hướng đạt chuẩn, đáp ứng đủ cho nhu cầu dạy và học.

Quy hoạch, giao đất cho các trường học vùng DTTS đảm bảo diện tích xây dựng theo quy định; tính toán chặt chẽ lộ trình chuyển đổi một số trường phổ thông thành trường PTDTBT, lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia.

5. Thực hiện điều chỉnh nội dung chương trình dạy học và soạn giảng phù hợp với năng lực học tập của học sinh DTTS

Chỉ đạo quyết liệt việc điều chỉnh nội dung chương trình dạy học và soạn giảng phù hợp với năng lực học tập của học sinh DTTS ở tất cả các cấp học, bậc học.

Các trường mầm non triển khai thực hiện tốt chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung; áp dụng linh hoạt, hiệu quả chương trình giáo dục phù hợp bối cảnh của địa phương và mô hình sinh hoạt chuyên môn mới; các lớp có trẻ DTTS cần quan tâm tổ chức tốt các hoạt động học tập, vui chơi phù hợp tâm, sinh lý lứa tuổi, phù hợp trình độ nhận thức của trẻ và phù hợp tình hình thực tế ở địa phương trẻ.

Các trường tiểu học tiếp tục thực hiện điều chỉnh nội dung, chương trình dạy học các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với năng lực học tập của học sinh DTTS, tập trung điều chỉnh mạnh ở môn Tiếng Việt và Toán. Theo đó, giảm nội dung chương trình, thời lượng ở một số môn học để tăng thêm thời lượng cho môn Tiếng Việt và môn Toán giúp học sinh được thực hành, luyện tập nhiều hơn các kỹ năng sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết), kỹ năng thực hiện 4 phép tính cơ bản (cộng, trừ, nhân, chia).

Các trường trung học cơ sở tiếp tục thực hiện giảm tải chương trình dạy học. Chọn một vài đơn vị làm mẫu thực hiện việc điều chỉnh, cấu trúc lại chương trình, mô hình, cách thức tổ chức dạy học và sau đó nhân rộng điển hình ra toàn huyện.

6. Thực hiện tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS

Chỉ đạo xây dựng và bảo đảm duy trì môi trường giao tiếp tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, quan tâm đầu tư tạo môi trường giao tiếp tiếng Việt phong phú, đa dạng trong tất cả các hoạt động, quá trình giáo dục ở nhà trường: thực hiện tuần làm quen, giao tiếp, chuẩn bị tiếng Việt; tích hợp, lồng ghép, liên hệ trong các bộ môn, hoạt động giáo dục; xây dựng môi trường văn hóa đọc, phát triển thư viện thân thiện trong các trường học; xây dựng cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn; tổ chức giao lưu tiếng Việt tại các điểm trường, quan tâm thực hiện đồng bộ ở điểm trường chính và các điểm trường lẻ.

Các trường mầm non dựa vào khả năng về tiếng Việt của trẻ để xem xét thời lượng tăng cường tiếng Việt trong ngày; thực hiện lồng ghép, tích hợp tăng cường

tiếng Việt vào các hoạt động trong ngày, linh hoạt sử dụng các tình huống dạy trẻ sử dụng tiếng Việt. Đối với trẻ 5 tuổi, giáo viên phải dạy đủ câu, phù hợp bảng từ với chủ đề, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Đẩy mạnh việc phối hợp tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt từ ngay trong gia đình trẻ, trong trường học; đồng thời phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ cùng với nhà trường thường xuyên nói chuyện, kể chuyện, giao tiếp với trẻ, kèm cặp trẻ đọc, phát âm chữ cái bằng tiếng Việt tại gia đình.

Các trường tiểu học thực hiện đa dạng, linh hoạt các hình thức tăng cường tiếng Việt tùy theo đặc điểm tình hình của từng trường, từng lớp: giảm thời lượng các môn học khác để tăng thêm thời lượng cho môn Tiếng Việt; tích hợp dạy học tiếng Việt trong tất cả các môn học và hoạt động giáo dục. Tăng cường tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm sáng tạo, các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa để học sinh DTTS có nhiều cơ hội được sử dụng tiếng Việt, mạnh dạn hơn trong giao tiếp, ứng xử.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, sử dụng linh hoạt các tiện ích, phần mềm, tư liệu, hình ảnh để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt.

Tiếp tục duy trì xây dựng và triển khai thí điểm mô hình về tăng cường tiếng Việt phù hợp với điều kiện, đặc điểm vùng miền để cán bộ quản lý, giáo viên tham quan, học tập và triển khai nhân rộng mô hình.

7. Mở rộng trường, lớp dạy học 2 buổi/ngày hoặc nhiều hơn 5 buổi/tuần, tổ chức dạy học phụ đạo cho học sinh yếu kém ở vùng DTTS

Chỉ đạo các trường mầm non xây dựng kế hoạch mở lớp đảm bảo trẻ em DTTS trong độ tuổi đều được đến lớp học mẫu giáo 5 tuổi và được học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình GDMN mới để nâng cao chất lượng dạy và học.

Tiếp tục chỉ đạo tất cả các trường tiểu học vùng DTTS triển khai dạy học 2 buổi/ngày hoặc nhiều hơn 5 buổi/tuần nhằm giúp học sinh có đủ thời gian hoàn thành nội dung bài học, giáo viên có thời gian dạy phụ đạo cho học sinh yếu kém, trước hết tập trung vào môn Tiếng Việt và môn Toán. Ngoài ra khuyến khích giáo viên chủ động, linh hoạt các hình thức phụ đạo trong và ngoài nhà trường nhằm giúp học sinh yếu kém củng cố kết quả học tập.

Chỉ đạo các trường trung học cơ sở tập trung phụ đạo cho học sinh những kiến thức cơ bản về Tiếng Việt và Toán; củng cố kỹ năng giao tiếp, đọc, viết Tiếng Việt, thực hiện các phép tính cơ bản.

8. Xây dựng và thực hiện một số chính sách đặc thù đối với cán bộ quản lý, giáo viên công tác ở vùng dân tộc thiểu số và học sinh DTTS

Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo công tác ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng DTTS và học sinh DTTS; trước mắt giải quyết kịp thời việc chi trả chế độ cho nhà giáo công tác ở vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116, Nghị định 19 của Chính phủ.

Thực hiện hỗ trợ kinh phí cho giáo viên dạy phụ đạo học sinh DTTS.

Có chính sách thu hút giáo viên giàu kinh nghiệm, tâm huyết, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi về công tác lâu dài tại các trường vùng DTTS như: cấp đất ở, hỗ trợ tiền làm nhà, ưu đãi chế độ tiền lương,...

Thực hiện chế độ ưu tiên trong thi đua, khen thưởng, nâng bậc lương đối với những giáo viên có thành tích nổi bật, xuất sắc trong công tác giáo dục học sinh vùng DTTS.

9. Phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện trong công tác chỉ đạo và phối hợp thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh DTTS; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, vai trò tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội vào việc phát triển giáo dục trên địa bàn huyện: tổ chức và động viên các lực lượng xã hội tham gia hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của nhân dân, nhất là người DTTS về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo xuyên suốt và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở đẩy mạnh sự chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phối hợp với các trường học trong việc vận động học sinh trong độ tuổi ra lớp, duy trì sĩ số, nâng cao tỉ lệ học sinh chuyên cần. Xây dựng các biện pháp, chế tài phù hợp nhằm thực hiện quyết liệt, có hiệu quả việc giảm tỉ lệ học sinh bỏ học. Xây dựng và triển khai nghị quyết chuyên đề về giáo dục và đào tạo đến các chi bộ thôn, làng, tổ dân phố; xác định rõ vai trò, trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tập thể, cá nhân; đề ra chỉ tiêu và giải pháp cụ thể về duy trì sĩ số học sinh, tỉ lệ học sinh chuyên cần cho từng thôn, làng, tổ dân phố. Đưa tỉ lệ duy trì sĩ số học sinh làm một tiêu chí quan trọng để công nhận thôn, làng, tổ dân phố văn hóa và cũng là tiêu chí đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức, xét thi đua, khen thưởng.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Khuyến khích, huy động các lực lượng xã hội trong và ngoài huyện tham gia tích cực vào công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước để phát triển giáo dục, đào tạo, dạy nghề vùng DTTS.

V. KINH PHÍ

1. Kinh phí để thực hiện Kế hoạch do ngân sách địa phương bảo đảm từ nguồn chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục và các nguồn kinh phí huy động, tài trợ hợp pháp khác từ cộng đồng, doanh nghiệp, tài trợ của nước ngoài và các tổ chức quốc tế.

2. Việc bố trí kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành trong huyện triển khai thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện thực hiện các cơ chế, chính sách trên cơ sở các văn bản quy định của Trung ương, của tỉnh để từng bước hoàn thiện các chính sách cho cán bộ, giáo viên và học sinh vùng DTTS trên địa bàn huyện; nâng cấp dần cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong các cơ sở giáo dục, trong đó ưu tiên cho các

trường, điểm trường vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn để đảm bảo các điều kiện thực hiện kế hoạch.

- Hằng năm, tham mưu UBND huyện bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phù hợp ở từng trường học (kể cả số giáo viên mới được tuyển dụng) nhằm đảm bảo sự cân đối về năng lực, trình độ chuyên môn và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, giáo dục đối với học sinh DTTS.

- Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai kế hoạch hằng năm, từng giai đoạn và tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo UBND huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các Phòng, ban, ngành có liên quan trình UBND huyện bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện các hoạt động của kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu bố trí chỉ tiêu biên chế được giao đảm bảo đủ cán bộ quản lý, giáo viên theo định biên cho các cơ sở giáo dục; phân công công tác hợp lý cho giáo viên; bổ sung, luân chuyển cán bộ quản lý.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo rà soát, xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên từng năm và cả giai đoạn 2017-2020, trình UBND huyện quyết định cử cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

4. Phòng Dân tộc

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo đề xuất các chính sách hỗ trợ nhà giáo công tác tại vùng DTTS và học sinh DTTS.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển giáo dục đối với vùng đồng bào DTTS trên địa bàn huyện.

5. Các ban, ngành liên quan trong huyện

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo theo dõi, giám sát, đôn đốc thực hiện kế hoạch; phối hợp thực hiện tốt công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của cộng đồng về mục tiêu, ý nghĩa của việc nâng cao chất lượng giáo dục vùng học sinh DTTS.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn trên cơ sở kế hoạch của huyện xây dựng kế hoạch giai đoạn và lộ trình hằng năm cho địa phương mình, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phù hợp, có hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo định kỳ và đột xuất.

- Chỉ đạo Trung tâm Học tập cộng đồng tổ chức có hiệu quả mô hình xã hội học tập.

- Bố trí kinh phí theo phân cấp, đẩy mạnh xã hội hóa để huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch tại địa phương; từng bước đầu tư xây

dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu trong các trường học, đặc biệt đối với các đơn vị ở vùng khó khăn, các điểm trường.

7. Các Đoàn biên phòng Ia Nan, Ia Pnôn, Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh

Huy động cán bộ, chiến sĩ tham gia dạy tiếng Việt và các hoạt động hỗ trợ tiếng Việt cho cha mẹ và trẻ em người DTTS ở khu vực biên giới gắn với hỗ trợ thực hiện xóa mù chữ, chống tái mù chữ và xây dựng xã hội học tập.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan

- Tham gia tích cực trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành và nhân dân trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS.

- Vận động các tổ chức, đoàn thể, đơn vị, cá nhân ủng hộ vật chất, tinh thần chăm lo phát triển giáo dục vùng DTTS.

- Phối hợp bảo vệ cơ sở vật chất, tài sản ở các điểm trường; vận động học sinh bỏ học ra lớp, đi học chuyên cần; giáo dục học sinh có biểu hiện hư hỏng.

Trên đây là Kế hoạch “Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020” trên địa bàn huyện. UBND huyện yêu cầu các phòng, ban, ngành của huyện, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc tổ chức thực hiện; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Thường trực Huyện ủy (b/cáo);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể huyện;
- Các đơn vị trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các Đoàn biên phòng;
- Lưu: VT-VP_{GD}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Văn Thành